

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 8 - 2024  
V/v: Tranh chấp chia tài sản  
chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn

Ông Trần Văn Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường số 3, Tòa án nhân dân tỉnh  
Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ  
ngày 17 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".  
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17  
tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày  
31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Bùi Duy C, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 08/14 Đặng Dung,  
khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Luật sư Trần Thị Ly L - Công ty  
Luật Văn Hiến, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 146/01 Tôn Thất Thuyết,  
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023) - Có  
mặt.

**- Bị đơn:** Bà Phan Thị L sinh năm 1964; địa chỉ: Số 08/13 Đặng Dung, khu  
phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Chị Bùi Phan Bảo H, sinh năm 1995; địa  
chỉ: Số 08/14 Đặng Dung, khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng  
Trị. (Văn bản ủy quyền ngày 15/02/2024) - Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Văn C sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Thanh,  
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Chị Bùi Phan Bảo H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 08/14 Đặng Dung, khu phố  
3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Chị Bùi Phan Bảo U, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 08/13 Đặng Dung, khu phố  
3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Anh Bùi Duy K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 08/14 Đặng Dung, khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Phương C, sinh năm 1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 08/13 Đặng Dung, khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Duy K, chị Bùi Phan Bảo U:* Chị Bùi Phan Bảo H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 08/14 Đặng Dung, khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2023 và ngày 15/02/2024).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Bùi Duy C và bà Phan Thị L đã ly hôn theo Quyết định “Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” số 120/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; theo đó ông C và bà L thuận tình ly hôn, riêng tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung của ông Bùi Duy C và bà Phan Thị L là nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất theo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7, diện tích 222m<sup>2</sup>, đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất tại phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Nguồn gốc quyền sử dụng đất là do ông Cường nhận chuyển nhượng của bà Đặng Thị B theo đơn xin nhượng đất ngày 16/7/1995, được UBND phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xác nhận ngày 27/7/1995.

Nay ông Bùi Duy C yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn, cụ thể: Đề nghị Tòa án giải quyết giao ông C sử dụng toàn bộ tài sản là nhà cấp 4 (Ngôi nhà cấp 4 do ông C và bà L xây dựng trong thời gian chung sống nằm trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy C.

*2. Tại bản trình bày ý kiến ngày 30/01/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Ngày 18/8/2020, bà L và ông C thuận tình ly hôn theo quyết định số 120/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; riêng về tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi thuận tình ly hôn, bà Phan Thị L và ông Bùi Duy C chung sống với nhau và sống chung cùng anh Trần Văn C (con riêng của bà L, anh Bùi Duy K, chị Bùi Thị Phương C chị Bùi Phan Bảo U (con riêng của ông C), chị Bùi Phan Bảo H (con chung của bà L, ông C). Quá trình chung sống, ông C có nhận chuyển nhượng lô đất của bà Đặng Thị B theo đơn xin nhượng đất ngày 16/7/1995, được UBND phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xác nhận ngày 27/7/1995, sau đó ông C xây dựng nhà cấp 4 trên đất. Ngày 10/10/2000 UBND tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày

10/10/2000, tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7, diện tích 222m<sup>2</sup> đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cho hộ ông Bùi Duy C.

Mặt dù cấp đất cho hộ gia đình nhưng tài sản hình thành quyền sử dụng đất do ông C nhận chuyển nhượng và tài sản trên đất là công sức đóng góp toàn bộ của ông C, các thành viên gồm anh Trần Văn Cn, anh Bùi Duy K, chị Bùi Thị Phương C, chị Bùi Phan Bảo H không có công sức đóng góp gì vào tài sản là nhà và đất đó.

Nay theo yêu cầu của ông Bùi Văn C chia tài sản chung, bà Phan Thị L đồng ý giao toàn bộ tài sản là nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy C để ông C toàn quyền quản lý, sử dụng và không yêu cầu ông C phải trả lại ½ trị giá tài sản cho bà L.

### 3. Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Duy K, chị Bùi Phan Bảo H, chị Bùi Phan Bảo U, chị Bùi Thị Phương C trình bày: Tài sản nêu trên là do bố của anh K, chị H, chị U, chị C là ông C nhận chuyển nhượng của bà Đặng Thị B nên anh K, chị H, chị U, chị C không có công sức đóng góp gì trong khối tài sản này. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C và giao toàn bộ tài sản cho ông C được quản lý, sở hữu và sử dụng.

- Anh Trần Văn C trình bày: Bố mẹ của anh C là ông Trần Văn C và bà Phan Thị L đã ly hôn năm 1985. Sau đó mẹ anh C là bà Phan Thị L kết hôn với ông Bùi Duy C và anh C sinh sống với bà L, ông C. Quá trình chung sống, bản thân bà L đã nghe lời ông C để mua đất, xây nhà cho ông C và cho con riêng ông C ở. Sau đó, ông C đuổi hai mẹ con bà L, anh C ra khỏi nhà. Đến năm 2020 ông C, bà L thuận tình ly hôn và không yêu cầu chia tài sản. Nay, ông C yêu cầu chia tài sản là nhà và quyền sử dụng đất, anh Trần Văn C muốn được hưởng một phần giá trị tài sản đang tranh chấp và mong muốn hưởng giá trị bằng tiền là 100.000.000 đồng vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Duy C mà ông C là thành viên của hộ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Duy C: Giao ông Bùi Duy C được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản là một ngôi nhà cấp 4, 01 tum phòng thờ, một sân mái che lợp tôn, bao quanh khuôn viên đất là tường rào

xây, chiều cao 01 m, trên tường có gắn hàng rào lưới sắt B40 trên diện tích đất 222m<sup>2</sup>, tại thửa số 547, tờ bản đồ số 07, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày 10/10/2000 của UBND tỉnh Quảng Trị cấp cho hộ ông Bùi Duy C.

- Về án phí: Ông Bùi Duy C được miễn tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn ông Bùi Duy C khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn với bà Phan Thị L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn bà Phan Thị L cư trú tại khu phố 3, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Phương C đang ở nước ngoài theo Công văn số 71/PA08(Đ1) ngày 11/01/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy Cg: Căn cứ đơn xin chuyển nhượng đất ngày 16/7/1995 của bà Đặng Thị B, được UBND phường 2 xác nhận ngày 27/7/1995 thì bà Đặng Thị B chuyển nhượng cho ông Bùi Duy C diện tích đất 240 m<sup>2</sup>; ngày 27/10/1999, ông C có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 10/10/2000 UBND tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117, tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7, diện tích 222m<sup>2</sup> đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất phường 2, thành phố tỉnh Quảng Trị cho hộ ông Bùi Duy C. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L và đại diện theo uỷ quyền của bà L thừa nhận, trong quá trình chung sống, ông C có nhận chuyển nhượng lô đất của bà Đặng Thị B theo đơn xin nhượng đất ngày 16/7/1995 của bà Đặng Thị B, được UBND phường 2 xác nhận ngày 27/7/1995, sau đó ông C xây dựng nhà cấp 4 trên đất và ngày 10/10/2000 UBND tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy C; mặc dù cấp đất cho hộ gia đình nhưng tài sản hình thành do đất ông C nhận chuyển nhượng và công sức đóng góp toàn bộ của ông C, các thành viên gồm anh Trần văn C, anh Bùi

Duy K, chị Bùi Thị Phương C, chị Bùi Phan Bảo H không có công sức đóng góp gì vào tài sản là nhà và đất đó; anh Bùi Duy K, chị Bùi Phan Bảo H, chị Bùi Phan Bảo U, chị Bùi Thị Phương C cũng thừa nhận không có công sức đóng góp gì.

[2.2] Ông Trần Văn Cn cho rằng, ông là con của bà L thành viên trong gia đình nên được hưởng một phần giá trị tài sản, yêu cầu ông C giao ông Chiến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Duy C và bà Đặng Thị B ngày 16/7/1995, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Đông Hà thì lúc bà B chuyển nhượng cho ông C thì anh Trần Văn C (sinh năm 1984) mới 11 tuổi; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Trần Văn C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh C có công sức, đóng góp trong việc ông Bùi Duy C nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Đặng Thị B vào năm 1995 hay trong quá trình sinh sống anh C có công sức trong việc xây dựng ngôi nhà cấp 4 tọa lạc trên thửa đất mà UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 cho hộ ông Bùi Duy C vào năm 2000 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn C.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của ông Bùi Duy C, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản là nhà và quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày 10/10/2000, tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7, diện tích 222m<sup>2</sup> đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất phường 2, thành phố tỉnh Quảng Trị của UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy Cường, tài sản trên đất gồm: Một ngôi nhà cấp 4, 01 tum phòng thờ, một sân mái che lợp tôn, bao quanh khuôn viên đất là tường rào xây, chiều cao 01 m, trên tường có gắn hàng rào lưới sắt B40. Trị giá nhà 1 tầng trị giá 107.390.926 đồng, sân bê tông, mái lợp tôn trị giá 5.152.898 đồng; trị giá quyền sử dụng đất là 1.243.200.000 đồng; Tổng trị giá toàn bộ tài sản là 1.355.743.724 đồng

Như vậy, xác định ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất 222m<sup>2</sup> tại thửa số 547, tờ bản đồ số 7, địa chỉ thửa đất tại phường 2, thành phố tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày 10/10/2000 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy Cường là tài sản chung của ông C và bà L.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L đồng ý giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho ông C và không yêu cầu nhận ½ trị giá tài sản chung nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Duy C: Giao toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất diện tích 222m<sup>2</sup> đất tại thửa số 547, tờ bản đồ số 07, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/10/2000 cho hộ ông Bùi Duy C; địa chỉ thửa đất tại phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cho ông Bùi Duy C sở hữu, sử dụng.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Bùi Duy C thuận chịu 11.380.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá. Ông Cường đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Ông Bùi Duy C là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 29, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Duy C: Giao ông Bùi Duy C được sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản là một ngôi nhà cấp 4, 01 tum phòng thờ, một sân mái che lợp tôn, bao quanh khuôn viên đất là tường rào xây, chiều cao 01 m, trên tường có gắn hàng rào lưới sắt B40 trên diện tích đất 222m<sup>2</sup>, tại thửa số 547, tờ bản đồ số 07, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 390117 ngày 10/10/2000 của UBND tỉnh Quảng Trị cấp cho hộ ông Bùi Duy C.

2. Về án phí: Ông Bùi Duy C được miễn tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu: HS, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Phước**

